BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN YDHCT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 967/QĐ - HVYDHCTVN

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cập nhật nội dung chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 481/NQ-HĐTHVYDHCTVN ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-HVYDHCTVN ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc ban hành Quy định xây dựng, rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra các ngành đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cập nhật nội dung Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học *(nội dung kèm theo).*

Điều 2. Căn cứ Chuẩn đầu ra này, phòng Đào tạo đại học phối hợp với các Khoa, Bộ môn, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện và đánh giá chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng: Đào tạo đại học, Quản lý chất lượng, Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Hành chính Tổng hợp, Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Đăng Website, Evutm;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Nguyễn Quốc Huy

BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN YDHCT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH DƯỢC HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 94/QĐ-HVYDHCTVN ngày 11 tháng 10 năm của Giám đốc Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam)

A. THÔNG TIN CHUNG CỦA NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Tên chương trình đào tạo (Name of Program)	**DƯỢC HỌC (PHARMACY)**
2. Trình độ đào tạo (Level)	Đại học (Graduate)
3. Mã ngành đào tạo (Code)	7720201
4. Đối tượng tuyển sinh (Enrolment)	Công dân tốt nghiệp THPT và đạt tiêu chuẩn tuyển sinh đầu vào theo quy định của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam (as Enrolment criteria of VietNam University of Traditional Medicine)
5. Thời gian đào tạo (Duration)	5 năm (5 years)
6. Cơ sở đào tạo (Institute)	Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam (VietNam University of Traditional Medicine)
7. Loại hình đào tạo (Type)	Chính quy (Official)
8. Ngôn ngữ đào tạo (Language)	Tiếng Việt (Vietnamese)
9. Tổng số tín chỉ (Credits)	157 tín chỉ (Credits) - Không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng
10. Danh hiệu tốt nghiệp (Degree)	Dược sĩ đại học (Pharmacist)
11. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp (Employment options)	- Các cơ sở y tế liên quan đến hành nghề dược trong và ngoài công lập - Các cơ sở đào tạo và các cơ quan quản lý y tế - Các viện, trung tâm nghiên cứu, ứng dụng y dược học - Các đơn vị khác có liên quan
12. Khả năng nâng cao trình độ (Higher education options)	Dược sĩ chuyên khoa I; Dược sĩ chuyên khoa II; Thạc sĩ Dược học; Tiến sĩ Dược học.

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives POb)

1. Mục tiêu chung

Đào tạo dược sĩ trình độ đại học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và có sức khỏe tốt; có kiến thức khoa học cơ bản, y - dược cơ sở vững vàng; có kiến thức và kỹ năng chuyên môn cơ bản để thực hiện tốt nhiệm vụ trong các lĩnh vực dược; có năng lực thực hành nghề nghiệp, giao tiếp, ứng xử; có khả năng làm việc một cách chuyên nghiệp, trách nhiệm, độc lập, sáng tạo; có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học công nghệ phù hợp với môi trường làm việc nhằm phát triển chuyên môn của bản thân và đồng nghiệp, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

MT1: Vận dụng được kiến thức về xã hội, chính trị, pháp luật, công nghệ thông tin, ngoại ngữ để hỗ trợ nghề nghiệp; vận dụng kiến thức chuyên môn về dược kết hợp kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở để nhận biết, giải thích, giải quyết các vấn đề trong hoạt động chuyên môn của các lĩnh vực dược và các nhu cầu của xã hội về dược.

MT2: Ứng dụng được kiến thức chuyên môn về dược và quản lý dược, tham gia tổ chức và triển khai các hoạt động phát triển nguồn nguyên liệu, sản xuất, đảm bảo chất lượng thuốc và nguyên liệu làm thuốc, tồn trữ, cung ứng và sử dụng thuốc hợp lý.

MT3: Có khả năng: hành nghề chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, tôn trọng các giá trị văn hóa đa dạng; giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, đồng nghiệp, cán bộ y tế và cộng đồng; lập kế hoạch, tổ chức, thông tin, ra quyết định, giám sát và đánh giá hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn; có trách nhiệm với xã hội và môi trường.

II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome – PLO)

Khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam, sinh viên tốt nghiệp có các năng lực sau:

1. Yêu cầu về kiến thức

CĐR 1: Hiểu được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh và pháp luật Việt Nam để vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân nói chung và công tác phát triển ngành dược nói riêng.

CĐR 2: Vận dụng được các kiến thức về khoa học cơ bản, y dược học cơ sở trong học tập, nghiên cứu và hành nghề chuyên môn dược.

CĐR 3: Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng các hoạt động chuyên môn, học tập, nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp.

CĐR 4: Có kiến thức cơ bản chuyên ngành tổ chức quản lý dược về: quản trị doanh nghiệp, quản lý và kinh tế dược, dịch tễ dược học trong lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều hành và giám sát lựa chọn, phân phối, cấp phát, tồn trữ, sử dụng, quản lý chất lượng thuốc và nguyên liệu làm thuốc.

CĐR 5: Vận dụng được kiến thức chuyên môn dược học cơ bản và định hướng chuyên ngành về hệ thống quản lý chất lượng thuốc, các kỹ thuật phân tích thường được sử dụng trong phân tích, kiểm nghiệm chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc và thẩm định quy trình phân tích; xây dựng, thẩm định được tiêu chuẩn cho thuốc và nguyên liệu làm thuốc và lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều hành và giám sát các quá trình liên quan.

CĐR 6: Có kiến thức chuyên môn dược học cơ bản và định hướng chuyên ngành về sản xuất nguyên liệu làm thuốc; kỹ thuật và công nghệ bào chế, sản xuất các dạng thuốc thông thường và lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều hành và giám sát các quá trình liên quan.

CĐR 7: Vận dụng được kiến thức chuyên môn dược học cơ bản và định hướng chuyên ngành về bảo tồn, phát triển, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên cây thuốc và bài thuốc cổ truyền, kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền; nuôi trồng, thu hái, chế biến, đảm bảo chất lượng dược liệu, thuốc dược liệu và thuốc cổ truyền; nhận biết, hướng dẫn sử dụng các cây thuốc, động vật làm thuốc, vị thuốc và bài thuốc thường dùng; lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều hành và giám sát các quá trình liên quan.

CĐR 8: Vận dụng được kiến thức chuyên môn dược học cơ bản và định hướng chuyên ngành về dược lực học, dược động học, cảnh giác dược; một số phương pháp thử nghiệm tác dụng dược lý và độc tính của thuốc trên thực nghiệm; thông tin thuốc cho các cán bộ y tế và cộng đồng, hướng dẫn và giám sát sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả trong điều trị một số bệnh lý thông thường và lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều hành và giám sát các quá trình liên quan.

2. Yêu cầu về kỹ năng

CĐR 9: Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật về dược, các nội dung cơ bản về tổ chức, quản trị, quản lý và kinh tế dược trong hành nghề dược; xây dựng và triển khai kế hoạch cung ứng thuốc, quản lý sử dụng thuốc.

CĐR 10: Sử dụng thành thạo các máy móc, dụng cụ, thiết bị cơ bản trong nghiên cứu bào chế, sản xuất, dược lý thực nghiệm, kiểm nghiệm và nghiên cứu phát triển thuốc.

CĐR 11: Tổ chức thực hiện được các thực hành tốt sản xuất, đảm bảo chất lượng thuốc, bảo quản, cung ứng, tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc, trồng và thu hái cây thuốc.

CĐR 12: Thực hiện được các quy trình kiểm nghiệm nguyên liệu, bán thành phẩm và chế phẩm thông dụng.

CĐR 13: Xây dựng được công thức và quy trình sản xuất các dạng thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; phân tích được các vấn đề phát sinh trong thực tiễn liên quan đến xây dựng công thức và sản xuất thuốc.

CĐR 14: Thực hiện được nhận biết, khai thác, chế biến các cây thuốc, vị thuốc thường dùng; nghiên cứu phát triển dược liệu, sản xuất, đảm bảo chất lượng, cung ứng và sử dụng thuốc dược liệu và thuốc cổ truyền.

CĐR 15: Thực hiện phân tích, chiết xuất, phân lập được một số thành phần hóa học trong một số cây thuốc, vị thuốc thường dùng.

CĐR 16: Thực hiện thành thạo các thao tác cơ bản để đánh giá một số tác dụng dược lý và độc tính trên thực nghiệm.

CĐR 17: Có kỹ năng nhận thức được các nhóm thuốc chính đang lưu hành trên thị trường và vận dụng trong tổ chức và thực hiện được quy trình thông tin thuốc, tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả trong điều trị một số bệnh lý thông thường.

CĐR 18: Tính toán và hiệu chỉnh được liều lượng, chế độ dùng thuốc cho các đối tượng khác nhau căn cứ trên đặc tính dược động học của thuốc và thể trạng người bệnh; tìm kiếm, thu thập, phân tích và báo cáo được các thông tin liên quan đến thuốc và sức khỏe của bệnh nhân.

CĐR 19: Có năng lực sử dụng tối thiểu một ngoại ngữ đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam phục vụ đọc, hiểu tài liệu và giao tiếp trong hoạt động chuyên môn.

CĐR 20: Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả để truyền đạt và giải quyết vấn đề, chuyển tải và phổ biến kiến thức, kỹ năng cho đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng.

CĐR 21: Có kỹ năng phản biện, đàm phán, phê phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày, nghiên cứu khoa học cơ bản, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm trong các nội dung và hoạt động chuyên môn.

3. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm

CĐR 22: Có khả năng tổ chức và làm việc theo nhóm; có năng lực giải quyết vấn đề một cách độc lập trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

CĐR 23: Có năng lực tự học, tự định hướng, dẫn dắt, hướng dẫn, giám sát các đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn và đưa ra kết luận chuyên môn, bảo vệ được quan điểm cá nhân.

CĐR 24: Có năng lực khởi nghiệp, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, đánh giá nguồn lực và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn cụ thể.

CĐR 25: Tôn trọng pháp luật, thực hành đạo đức hành nghề dược, thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn; có năng lực nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để đáp ứng các yêu cầu phát triển nghề nghiệp và phục vụ nhu cầu xã hội.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Nguyễn Quốc Huy